

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 20 tháng 5 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum (có Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính số 1, 2, 6, 7 khoản II, mục C, phần I và II Quyết định số 187/QĐ-CT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc công bố thủ tục hành chính được giữ nguyên; thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị thay thế trong bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum; Thủ tục hành chính số 09, 10 (lĩnh vực luật sư) mục I, phần I và II Quyết định số 506/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 10 năm 2014 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của Ngành Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Thủ tục hành chính số 01, 02, 05 khoản III, mục A, phần I và II Quyết

định số 460/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính đã sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTHCC.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,  
THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I.  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: 08 TTHC**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý: 08 TTHC</b>
01	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý
02	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
03	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
04	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư
05	Thủ tục Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
06	Thủ tục Yêu cầu trợ giúp pháp lý
07	Thủ tục Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý
08	Thủ tục Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý

**2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp: 09 TTHC**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế thủ tục hành chính
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực Luật Sư: 02 TTHC</b>	
01		Thủ tục Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.
02		Thủ tục Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý: 04 TTHC</b>	
01		Thủ tục Cấp Thẻ cộng tác viên trợ	- Luật Trợ giúp pháp lý năm

		giúp pháp lý	2017;
02		Thủ tục Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;
03		Thủ tục Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.
04		Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài Thương mại: 03 TTHC</b>		
01		Thủ tục Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ;
02		Thủ tục Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
03		Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

**PHẦN II:**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp**

**I. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý: 8 thủ tục**

**01. Thủ tục: Rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người được trợ giúp pháp lý có nguyện vọng rút yêu cầu trợ giúp pháp lý thì làm đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý và gửi tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Chi nhánh của Trung tâm, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý) hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý (Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo phân công của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý, Tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên làm việc tại tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý).</p> <p>- Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh; 211 Trần Hưng Đạo - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Khi nhận được đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý trả lời ngay bằng văn bản về việc không tiếp tục thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh</p> <p>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;</p> <p>- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử.</p>
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Tổ chức hành nghề luật sư, Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Tổ chức tư vấn pháp luật
<b>Kết quả:</b>	Người được trợ giúp pháp lý được rút yêu cầu trợ giúp pháp lý, vụ việc trợ giúp pháp lý kết thúc
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý ( <i>Mẫu 05-TP-TGPL Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp.</p>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN RÚT YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: .....(1).....

Tôi là (họ và tên): ..... (2) hoặc (3)

.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:

.....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Điện thoại: .....

CMND/Thẻ căn cước công dân số:

.....

Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Nghề nghiệp:.....Dân tộc: .....

Là người được trợ giúp pháp lý

Hoặc là giám hộ của người được trợ giúp pháp lý .....(2).....  
đang được.....(1)..... trợ giúp pháp lý.

Đến nay, do không còn nhu cầu trợ giúp pháp lý, căn cứ vào khoản 6 Điều 8 của Luật Trợ giúp pháp lý, tôi xin rút yêu cầu trợ giúp pháp lý, đề nghị .....(1)..... xem xét, quyết định.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**Chú thích:**

(1): Tên tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;

(2): Họ và tên người được trợ giúp pháp lý;

(3): Họ và tên người giám hộ của người được trợ giúp pháp lý.

**02. Thủ tục: Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, Sở Tư pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm để dự kiến số lượng tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là tổ chức).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức.</li> <li>- Thông báo lựa chọn tổ chức được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (tối thiểu là 05 ngày làm việc) gồm những nội dung: số lượng tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật dự kiến lựa chọn; điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ; yêu cầu về hồ sơ; địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ; dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; các yêu cầu khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trên cơ sở thông báo lựa chọn tổ chức, tổ chức nộp hồ sơ về Sở Tư pháp (thời hạn nộp hồ sơ quy định tại thông báo lựa chọn tổ chức; bảo đảm thời hạn tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tổ đánh giá tổ chức hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 3:</b> Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Tổ chức phải có số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp. Quá thời hạn trên mà tổ chức được lựa chọn không ký hợp đồng thì Sở Tư pháp thông báo để ký hợp đồng với tổ chức có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn).</li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Bản sao Giấy đăng ký hoạt động;</li> <li>- Bản giới thiệu về tổ chức và hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức (kèm theo bản sao thẻ luật sư, thẻ tư vấn viên pháp luật), vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý, cơ sở vật chất và các nội dung khác;</li> <li>- Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ chức (nếu có).</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p><b>Thời gian giải quyết:</b></p>	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p>
<p><b>Đối tượng thực hiện:</b></p>	<p>Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý</p>
<p><b>Cơ quan thực hiện:</b></p>	<p>Sở Tư pháp</p>

<b>Kết quả:</b>	Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý giữa Sở Tư pháp và tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức có nguyện vọng và có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp với lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Là tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức tư vấn pháp luật có ít nhất 01 tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên hoặc 01 luật sư làm việc thường xuyên tại tổ chức;</li> <li>+ Có cơ sở vật chất phù hợp với hoạt động trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức đã thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Trợ giúp pháp lý thì không được lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian ít nhất là 02 năm kể từ ngày có kết luận vi phạm. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác;</li> <li>+ Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng;</li> <li>+ Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội;</li> <li>+ Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>



### 03. Thủ tục: *Cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Trong trường hợp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý bị mất, bị hư hỏng không sử dụng được, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý nộp đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp để được cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ chuyên quản của Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc thiếu sót thì cán bộ chuyên quản hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</li> <li>- Trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</li> </ul> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý cho tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua fax, hình thức điện tử.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (theo mẫu)</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được cấp lại
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý ( <i>Mẫu TP-TGPL-05 Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đã được cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý nhưng Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý bị mất, bị hư hỏng không sử dụng được
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY ĐĂNG KÝ**  
**THAM GIA TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

**1. Tên tổ chức** (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**2. Đại diện theo pháp luật của tổ chức:**

Họ và tên (chữ in hoa): .....

Chức danh:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**3. Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý số:** ..... do.....

..... cấp ngày: .....

**4. Lý do cấp lại:**.....

.....

Xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### 04. Thủ tục: *Lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Căn cứ vào nguồn lực trợ giúp pháp lý tại địa phương, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi là Trung tâm) đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm để dự kiến số lượng luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là luật sư).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư.</li> <li>- Thông báo lựa chọn luật sư được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp địa phương (tối thiểu là 05 ngày làm việc) gồm những nội dung: Số lượng luật sư dự kiến lựa chọn; điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ; yêu cầu về hồ sơ; địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ; dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; các yêu cầu khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trên cơ sở thông báo lựa chọn luật sư, luật sư nộp hồ sơ về Trung tâm (thời hạn nộp hồ sơ quy định tại thông báo lựa chọn luật sư; bảo đảm thời hạn tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: Sáng: 7h-10h30, Chiều: 13h-16h30, các ngày trong tuần trừ thứ 7, chủ nhật.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư hoàn thành việc đánh giá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p> <p><b>Bước 4:</b> Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Luật sư phải có số điểm đánh giá từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn).</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý có xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký hợp đồng lao động đồng ý cho luật sư tham gia ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Bản sao thẻ luật sư;</li> <li>- Bản giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Luật sư tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước)
<b>Kết quả:</b>	Hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý giữa Trung tâm và luật sư.
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không

<p><b>Yêu cầu, điều kiện:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sư có đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 14 Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư;</li> <li>+ Không bị cấm hành nghề hoặc bị hạn chế hoạt động nghề nghiệp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;</li> <li>+ Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</li> <li>+ Được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký kết hợp đồng lao động.</li> </ul> </li> <li>- Luật sư đã thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Trợ giúp pháp lý thì không được lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý trong thời gian ít nhất là 02 năm kể từ ngày có kết luận vi phạm. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Tiết lộ thông tin về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc luật có quy định khác;</li> <li>+ Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại Luật này và quy định của pháp luật về tố tụng;</li> <li>+ Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi, xâm phạm quốc phòng, an ninh quốc gia, gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội;</li> <li>+ Xúi giục, kích động người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Căn cứ pháp lý:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

### 05. Thủ tục: *Chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Người đề nghị chấm dứt hợp đồng chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, qua fax, hình thức điện tử đến Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Người đề nghị chấm dứt hợp đồng nhận kết quả tại Sở Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thông báo về việc chấm dứt thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Quyết định công bố việc chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý của Sở Tư pháp
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

## 06. Thủ tục: Yêu cầu trợ giúp pháp lý

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1:</b> Khi yêu cầu trợ giúp pháp lý, người yêu cầu phải nộp hồ sơ yêu cầu trợ giúp pháp lý cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Chi nhánh của Trung tâm hoặc tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý (tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp; tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Sau khi tiếp nhận hồ sơ, người tiếp nhận phải xem xét và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện thụ lý hoặc phải bổ sung thêm giấy tờ, tài liệu có liên quan. Trường hợp người yêu cầu chưa thể cung cấp đầy đủ hồ sơ nhưng cần thực hiện trợ giúp pháp lý ngay do vụ việc sắp hết thời hiệu khởi kiện (còn dưới 05 ngày làm việc), sắp đến ngày xét xử (theo quyết định đưa vụ án ra xét xử còn dưới 05 ngày làm việc), cơ quan tiến hành tố tụng chuyển yêu cầu trợ giúp pháp lý cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc để tránh gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý thì người tiếp nhận yêu cầu báo cáo người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và thụ lý ngay, đồng thời hướng dẫn người yêu cầu trợ giúp pháp lý bổ sung các giấy tờ, tài liệu cần thiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn bổ sung giấy tờ, tài liệu chứng minh là người được trợ giúp pháp lý đối với trường hợp thụ lý ngay vụ việc trợ giúp pháp lý, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi vụ việc trợ giúp pháp lý được thụ lý, người yêu cầu trợ giúp pháp lý có trách nhiệm cung cấp, bổ sung các giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý. Trường hợp người được trợ giúp pháp lý cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường hợp bất khả kháng thì thời hạn bổ sung giấy tờ, tài liệu là 10 ngày làm việc, kể từ khi vụ việc trợ giúp pháp lý được thụ lý;</li> <li>+ Trường hợp người yêu cầu trợ giúp pháp lý không cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý trong thời hạn nêu trên thì vụ việc trợ giúp pháp lý không được tiếp tục thực hiện. Việc không tiếp tục thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý được tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc người thực hiện trợ giúp pháp lý thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người được trợ giúp pháp lý.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Khi yêu cầu trợ giúp pháp lý đủ điều kiện thụ lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Chi nhánh của Trung tâm hoặc tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý vào Sổ thụ lý, theo dõi vụ việc trợ giúp pháp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý từ chối thụ lý và thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu trợ giúp pháp lý không phải là vụ việc cụ thể liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý và không phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Yêu cầu trợ giúp pháp lý có nội dung trái pháp luật;</li> <li>+ Người được trợ giúp pháp lý đã chết;</li> <li>+ Vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác thụ lý, giải quyết.</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử.</li> </ul>

<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Giấy tờ chứng minh người thuộc diện trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 33 Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>. Quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;</li> <li>. Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Bằng Anh hùng, Bằng Có công với nước;</li> <li>. Quyết định trợ cấp, phụ cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>. Quyết định hoặc giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.</li> </ul> </li> <li>+ Giấy tờ chứng minh người thuộc hộ nghèo là giấy chứng nhận hộ nghèo.</li> <li>+ Giấy tờ chứng minh là trẻ em gồm một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu;</li> <li>. Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em;</li> <li>. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em.</li> </ul> </li> <li>+ Giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gồm một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó;</li> <li>. Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó.</li> </ul> </li> <li>+ Giấy tờ chứng minh người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.</li> <li>+ Giấy tờ chứng minh là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo gồm các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giấy chứng nhận hộ cận nghèo;</li> <li>. Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội.</li> </ul> </li> <li>+ Giấy tờ chứng minh là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</li> <li>. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về trợ cấp ưu đãi, trợ cấp tiền tuất đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ hoặc Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ,</li> </ul> </li> </ul>
---	---

Bảng tổ quốc ghi công có tên liệt sỹ kèm theo giấy tờ chứng minh mối quan hệ thân nhân với liệt sỹ.

+ Giấy tờ chứng minh là người nhiễm chất độc da cam có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:

- . Giấy tờ quy định: Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;
- . Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hoặc Giấy chứng nhận bệnh tật, dị dạng, dị tật do nhiễm chất độc hóa học.

+ Giấy tờ chứng minh là người cao tuổi có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- . Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;
- . Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên trong giấy là người cao tuổi.

+ Giấy tờ chứng minh là người khuyết tật có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- . Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- . Giấy tờ quy định: Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội.

+ Giấy tờ chứng minh là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:

- . Giấy tờ quy định: Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;
- . Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là bị hại và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

+ Giấy tờ chứng minh là nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- . Quyết định tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình vào nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;
- . Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo một trong các loại giấy tờ: Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc khám và điều trị thương tích do hành vi bạo lực gia đình gây ra; Quyết định cấm người gây bạo lực gia đình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình; Quyết định xử lý vi phạm hành chính với người có hành vi bạo lực gia đình.

+ Giấy tờ chứng minh là nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:

- . Giấy tờ quy định: Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;
- . Giấy tờ, tài liệu chứng nhận nạn nhân theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống mua bán người. Cụ thể: Giấy xác nhận của cơ quan Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật này; Giấy xác nhận của cơ quan giải cứu theo quy định tại Điều 25 của Luật này (Cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển); Giấy xác nhận của cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát



	<p>nhân dân, Tòa án nhân dân; Giấy tờ, tài liệu do cơ quan nước ngoài cấp đã được cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc Bộ Ngoại giao Việt Nam hợp pháp hóa lãnh sự chứng minh người đó là nạn nhân.</p> <p>+ Giấy tờ chứng minh là người nhiễm HIV có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>. Giấy tờ quy định: Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;;</li> <li>. Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người nhiễm HIV.</li> </ul> <p>+ Các loại giấy tờ hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý.</p> <p>Trong trường hợp những người thuộc diện được trợ giúp pháp lý bị thất lạc các giấy tờ nêu trên thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy tờ đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp trực tiếp: xuất trình bản chính hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>+ Trong trường hợp người yêu cầu trợ giúp pháp lý không thể tự mình viết đơn thì người tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm ghi các nội dung vào mẫu đơn để họ tự đọc hoặc đọc lại cho họ nghe và yêu cầu họ ký tên hoặc điểm chỉ vào đơn.</li> <li>- Trường hợp gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Trường hợp gửi hồ sơ qua fax, hình thức điện tử: xuất trình bản chính hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để thụ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Người yêu cầu trợ giúp pháp lý
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Tổ chức tư vấn pháp luật
<b>Kết quả:</b>	Vụ việc được thụ lý
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý ( <i>Mẫu số 02-TP-TGPL Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người được trợ giúp pháp lý có thể tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Vụ việc trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi thực hiện trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 26 của Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Người được trợ giúp pháp lý đang cư trú tại địa phương;</li> <li>. Vụ việc trợ giúp pháp lý xảy ra tại địa phương;</li> <li>. Vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi hợp đồng.</li> <li>+ Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi đăng ký.</li> <li>- Vụ việc trợ giúp pháp lý thuộc lĩnh vực, hình thức trợ giúp pháp lý quy định tại Điều 27 của Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể:</li> <li>+ Trợ giúp pháp lý được thực hiện trong các lĩnh vực pháp luật, trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại.</li> <li>+ Các hình thức trợ giúp pháp lý bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Tham gia tố tụng;</li> <li>. Tư vấn pháp luật;</li> <li>. Đại diện ngoài tố tụng.</li> </ul> </li> <li>- Vụ việc trợ giúp pháp lý không thuộc trường hợp phải từ chối theo quy định tại khoản 3, Điều 30 của Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể: Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phải từ chối thụ lý và thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người yêu cầu khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu trợ giúp pháp lý không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này;</li> <li>+ Yêu cầu trợ giúp pháp lý có nội dung trái pháp luật;</li> <li>+ Người được trợ giúp pháp lý đã chết;</li> <li>+ Vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác thụ lý, giải quyết.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**ĐƠN YÊU CẦU TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: .....(1).....

**I. Phần thông tin dành cho người yêu cầu trợ giúp pháp lý**

Họ và tên: .....(2).....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân: ..... Cấp ngày ..... tại .....

Mối quan hệ với người được trợ giúp pháp lý:

**II. Phần thông tin dành cho người được trợ giúp pháp lý**

Họ và tên: .....(3).....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân: ..... cấp ngày ..... tại .....

Dân tộc:.....

Diện người được trợ giúp pháp lý:.....

**III. Nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý**

1. Tóm tắt yêu cầu trợ giúp pháp lý

.....  
.....

2. Yêu cầu hình thức trợ giúp pháp lý

Tư vấn pháp luật

Tham gia tố tụng

Đại diện ngoài tố tụng

3. Tài liệu gửi kèm theo đơn

a) .....

b) .....

c) .....

Tôi xin cam đoan lời trình bày trên là đúng sự thật. Đề nghị .....(1)

..... xem xét trợ giúp pháp lý.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**Chú thích:**

(1): Tên tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;

(2): Họ và tên người yêu cầu trợ giúp pháp lý;

(3): Họ và tên người được trợ giúp pháp lý.

## 07. Thủ tục: *Giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người được trợ giúp pháp lý có quyền gửi đơn khiếu nại đến người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Chi nhánh của Trung tâm, tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý) có trách nhiệm giải quyết khiếu nại đối với những hành vi quy định tại khoản 1, Điều 45 Luật Trợ giúp pháp lý (<i>Từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; Không thực hiện trợ giúp pháp lý; Thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật; Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khiếu nại lên Giám đốc Sở Tư pháp. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giải quyết khiếu nại. Quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Tư pháp có hiệu lực thi hành.</li> <li>- Trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Tư pháp hoặc quá thời hạn mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Cá nhân nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn khiếu nại (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Giấy tờ có liên quan.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại (Trung tâm);</li> <li>- 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại (Giám đốc Sở).</li> </ul>
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp; Trung tâm trợ giúp pháp lý
<b>Kết quả:</b>	Quyết định giải quyết khiếu nại
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn khiếu nại ( <i>Mẫu số 03-TP-TGPL Thông tư số 12/2018/TT-BTP</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.</li> <li>- Khi có căn cứ cho rằng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình như: từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**ĐƠN KHIẾU NẠI**  
**Về việc .....(1).....**

Kính gửi: .....(2).....

Họ và tên: ..... (3).....

Địa chỉ liên hệ: .....

Điện thoại: .....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân: ..... cấp ngày ..... tại .....

Là người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc:.....

Hoặc là người giám hộ của người được trợ giúp pháp lý.....(2).....

đang được trợ giúp pháp lý trong vụ việc .....

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 45 của Luật Trợ giúp pháp lý, tôi khiếu nại với

..... (2)..... về việc .....(1)..... của .....(4)/(5)..... với

nội dung cụ thể như sau: .....

Yêu cầu giải quyết khiếu nại như sau: .....

Tài liệu gửi kèm theo đơn (nếu có):

a).....

b).....

c).....

Tôi xin cam đoan nội dung khiếu nại trên là đúng sự thật. Đề nghị .

..... (2)..... xem xét giải quyết khiếu

nại cho tôi theo quy định.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký, ghi rõ họ tên, hoặc điểm chỉ)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ một trong 04 nội dung khiếu nại về:

- Từ chối thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý;

- Không thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật;

- Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý không đúng pháp luật.

(2): Tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

(3): Họ và tên người được trợ giúp pháp lý.

(4): Tên của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

(5): Họ và tên của người thực hiện trợ giúp pháp lý.

## 08. Thủ tục: Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Người được trợ giúp pháp lý có căn cứ cho rằng người thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp không được tiếp tục thực hiện hoặc phải từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 của Luật Trợ giúp pháp lý thì làm đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý và gửi Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm hoặc các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm, Chi nhánh của Trung tâm hoặc các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý có trách nhiệm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người được trợ giúp pháp lý và cử người khác thực hiện trợ giúp pháp lý.</p> <p><b>Bước 3:</b> Cá nhân nhận kết quả tại nơi nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở của Trung tâm hoặc các Chi nhánh của Trung tâm hoặc các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua fax, hình thức điện tử.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu thay đổi.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức, cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Tổ chức tư vấn pháp luật
<b>Kết quả:</b>	Văn bản trả lời và thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý
<b>Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý ( <i>Mẫu số 04-TP-TGPL Thông tư số 12/2018/TT-BTP</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>Khi có căn cứ cho rằng người thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc một trong các trường hợp không được tiếp tục thực hiện hoặc phải từ chối thực hiện trợ giúp pháp lý, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm quy định của Luật trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp đã chấp hành xong hình thức xử lý vi phạm và được thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Bị thu hồi thẻ trợ giúp viên pháp lý, thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý, Chứng chỉ hành nghề luật sư, thẻ tư vấn viên pháp luật;</li> <li>- Các trường hợp không được tham gia tổ tụng theo quy định của pháp luật về tổ tụng;</li> <li>- Đã hoặc đang thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý là các bên có quyền lợi đối lập nhau trong cùng một vụ việc, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác đối với vụ việc tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tổ tụng trong lĩnh vực dân sự;</li> <li>- Có căn cứ cho rằng người thực hiện trợ giúp pháp lý có thể không khách quan trong thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Có lý do cho thấy không thể thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý một cách hiệu quả, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: .....(1) .....

Tôi là (họ và tên): .....(2)..... hoặc .....(3)

.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Giới tính:

.....

Địa chỉ liên hệ:

.....

Điện thoại: .....

CMND/Thẻ căn cước công dân số:

.....

Ngày cấp .....Nơi cấp

.....

Nghề nghiệp: .....

Là người được trợ giúp pháp lý Hoặc là người giám hộ của người được trợ giúp pháp lý .....(2) ..... đang được Ông/Bà .....(4)..... trợ giúp pháp lý trong vụ việc .....

Căn cứ vào khoản 5 Điều 8 của Luật Trợ giúp pháp lý, tôi đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý với lý do sau đây:

.....

Tài liệu gửi kèm theo đơn (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan lời trình bày trên là đúng sự thật. Đề nghị ..... (1)

..... xem xét thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý.

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký, ghi rõ họ tên, hoặc điểm chỉ)

**Chú thích:**

(1): Tên tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý;

- (2): Họ và tên người được trợ giúp pháp lý;
- (3): Họ và tên người yêu cầu trợ giúp pháp lý;
- (4): Họ và tên người thực hiện trợ giúp pháp lý.



## B. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

### I. Lĩnh vực Luật sư: 02 TTHC

#### 1. Thủ tục: *Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Chậm nhất 30 ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường Đoàn luật sư, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư báo cáo UBND tỉnh, Liên đoàn luật sư Việt Nam về Đề án tổ chức Đại hội; phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật (nếu có). Gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>Bước 2:</b> Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Đoàn luật sư. Liên đoàn luật sư Việt Nam có ý kiến bằng văn bản về Đề án tổ chức Đại hội; phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật (nếu có) gửi UBND tỉnh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của Liên đoàn luật sư Việt Nam và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, UBND tỉnh, xem xét phê duyệt hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung Đề án tổ chức Đại hội. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung Đề án tổ chức Đại hội, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư gửi UBND tỉnh Đề án tổ chức Đại hội đã được sửa đổi, bổ sung.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>Bước 5:</b> Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Đề án tổ chức Đại hội được phê duyệt, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư phải triệu tập Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư không tổ chức Đại hội mà không có lý do chính đáng, UBND tỉnh xem xét, đình chỉ hoạt động của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư và thành lập Ban tổ chức Đại hội. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tổ chức Đại hội Đoàn luật sư theo Đề án tổ chức Đại hội đã được phê duyệt.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường - Phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật (nếu có). b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.
<b>Thời gian giải quyết:</b>	- Sở Tư pháp: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Đoàn luật sư (thẩm định) - Liên đoàn luật sư Việt Nam: 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - UBND tỉnh: 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của Liên đoàn luật sư Việt Nam và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

<b>Cơ quan thực hiện:</b>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp - Cơ quan phối hợp: Liên đoàn luật sư Việt Nam, Sở Nội vụ
<b>Kết quả:</b>	Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội, phương án xây dựng nhân sự Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật/Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung Đề án
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Đề án tổ chức Đại hội được phê duyệt, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư phải triệu tập Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư không tổ chức Đại hội mà không có lý do chính đáng, UBND tỉnh xem xét, đình chỉ hoạt động của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư và thành lập Ban tổ chức Đại hội. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tổ chức Đại hội Đoàn luật sư theo Đề án tổ chức Đại hội đã được phê duyệt.
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- <i>Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;</i> - <i>Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.</i>

## 02. Thủ tục: *Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh và UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p>* Nội dung phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Kết quả bầu Ban chủ nhiệm, Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư;</li> <li>b) Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường để bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ nhiệm, thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật và bầu mới hoặc bầu thay thế Chủ nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư;</li> <li>c) Nghị quyết thông qua nội quy Đoàn luật sư.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc Đại hội, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư gửi UBND tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả Đại hội kèm theo biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các văn bản khác liên quan đến nội dung Đại hội là biên bản bầu cử, danh sách trích ngang của Chủ nhiệm, các thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư, nội quy Đoàn luật sư. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả Đại hội, UBND tỉnh xem xét, phê chuẩn hoặc từ chối phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc Nghị quyết Đại hội.</p> <p><b>Bước 3.</b> Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh và UBND tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả Đại hội;</li> <li>- Biên bản Đại hội;</li> <li>- Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Biên bản bầu cử;</li> <li>- Danh sách trích ngang của Chủ nhiệm, các thành viên Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư;</li> <li>- Nội quy Đoàn luật sư.</li> </ul> </li> <li>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</li> </ul>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả Đại hội.
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định; UBND tỉnh</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp</li> </ul>
<b>Kết quả:</b>	Quyết định phê chuẩn hoặc từ chối phê chuẩn kết quả bầu cử; Quyết định phê chuẩn hoặc từ chối phê chuẩn Nghị quyết Đại hội.
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết quả bầu cử bị từ chối phê chuẩn trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Quy trình, thủ tục bầu cử không bảo đảm tính hợp lệ, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;</li> <li>b) Chức danh lãnh đạo được bầu không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.</li> </ul> </li> <li>2. Nghị quyết Đại hội bị từ chối phê chuẩn trong các trường hợp sau đây:</li> </ol>

	<p>a) Có nội dung trái với quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam hoặc vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội theo quy định của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam;</p> <p>b) Quy trình, thủ tục thông qua Nghị quyết không bảo đảm tính hợp lệ, dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.</p> <p>3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo về việc từ chối phê chuẩn kết quả Đại hội, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư phải tổ chức lại Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.</p>

## II. Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý: 04 TTHC

### 01. Thủ tục: *Cấp Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1:</b> Những người đã nghỉ hưu, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe (trợ giúp viên pháp lý; thẩm phán, thẩm tra viên ngành Tòa án; kiểm sát viên, kiểm tra viên ngành kiểm sát; điều tra viên; chấp hành viên, thẩm tra viên thi hành án dân sự; chuyên viên làm công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước) nếu có nguyện vọng làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (sau đây gọi chung là cộng tác viên) và nhất trí với các nội dung cơ bản của hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì gửi hồ sơ đến Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li><li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li></ul> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, căn cứ vào nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân và điều kiện thực tế tại địa phương, Giám đốc Trung tâm lựa chọn hồ sơ trình Giám đốc Sở Tư pháp xem xét cấp thẻ cộng tác viên. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho người người đề nghị làm cộng tác viên và thông báo rõ lý do bằng văn bản.</li><li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ do Giám đốc Trung tâm trình, Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp thẻ cộng tác viên. Trường hợp từ chối phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho người đề nghị làm cộng tác viên. Người bị từ chối có quyền khiếu nại đối với việc từ chối cấp thẻ cộng tác viên. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại.</li></ul> <p><b>Bước 3:</b> Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li></ul> <p>* Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp thẻ, cộng tác viên có trách nhiệm đến Trung tâm để ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp có lý do chính đáng.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua fax, hình thức điện tử.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li><li>- Giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;</li><li>- Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.</li><li>- 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm.</li></ul> <p>* <i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp nộp trực tiếp tại trụ sở Trung tâm: xuất trình bản chính hoặc nộp bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;</li><li>- Trường hợp gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;</li></ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp</li><li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh</li></ul>

<b>Kết quả:</b>	Quyết định cấp thẻ cộng tác viên và Thẻ
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý (Mẫu TP-TGPL-10 Thông tư số 08/2017/TT-BTP)
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>Đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 của Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể:</p> <p>1. Ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ nhu cầu trợ giúp pháp lý của người dân và điều kiện thực tế tại địa phương, Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý cho người có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Những người đã nghỉ hưu, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, có nguyện vọng thực hiện trợ giúp pháp lý có thể trở thành cộng tác viên trợ giúp pháp lý, bao gồm: trợ giúp viên pháp lý; thẩm phán, thẩm tra viên ngành Tòa án; kiểm sát viên, kiểm tra viên ngành kiểm sát; điều tra viên; chấp hành viên, thẩm tra viên thi hành án dân sự; chuyên viên làm công tác pháp luật tại các cơ quan nhà nước.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng.....năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ LÀM CỘNG TÁC VIÊN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh/thành phố.....

Tên tôi là: .....

Sinh ngày ... tháng ... năm ..... Giới tính (Nam/Nữ):.....

Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: .....

Địa chỉ thường trú.....

Chức danh đã đảm nhiệm trước khi nghỉ hưu.....

Điện thoại ..... Điện thoại di động.....

Email.....

Sau khi nghiên cứu các quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý, tôi thấy mình có đủ điều kiện và có nguyện vọng trở thành cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh/thành phố..... thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố ..... cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý cho tôi.

Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm của cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo quy định.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## 02. Thủ tục: *Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Cộng tác viên chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, qua fax, hình thức điện tử đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ Trung tâm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết và viết phiếu hẹn. Nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Cộng tác viên nhận kết quả tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên (<i>theo mẫu</i>).</li> <li>- 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm.</li> <li>- Thẻ trợ giúp viên pháp lý bị hư hỏng hoặc xác nhận của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong trường hợp thẻ bị mất.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	07 ngày
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Cá nhân
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh</li> </ul>
<b>Kết quả:</b>	Quyết định cấp lại thẻ cộng tác viên và thẻ Cộng tác viên (cấp lại)
<b>Phí, Lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên ( <i>Mẫu TP-TGPL-11 Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i> );
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>*Cấp lại thẻ cộng tác viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ cộng tác viên bị mất;</li> <li>- Thẻ cộng tác viên bị hư hỏng không sử dụng được.</li> </ul> <p>*Trường hợp thay đổi nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác thì cộng tác viên đến Trung tâm nơi đã tham gia làm cộng tác viên thanh lý hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý và nộp lại thẻ cộng tác viên đã được cấp. Nếu có nguyện vọng làm cộng tác viên thì đến Trung tâm nơi cư trú mới làm thủ tục cấp thẻ cộng tác viên theo quy định.</p>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ CỘNG TÁC VIÊN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**Kính gửi: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh/thành phố.....**

Tên tôi là: .....

Sinh ngày ... tháng ... năm ..... Giới tính (Nam/Nữ):.....

Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân: .....

Địa chỉ thường trú.....

Đã được cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý số:..... ngày.....

Điện thoại ..... Điện thoại di động.....

Email.....

Tôi đề nghị được cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý, lý do:

Bị hư hỏng

Bị mất

Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên, đề nghị Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện các thủ tục để cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý cho tôi.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### 03. Thủ tục: Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật có đủ điều kiện đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, fax, hình thức điện tử tại Sở Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết và viết phiếu hẹn, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Đơn vị nhận kết quả tại Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị tham gia trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Danh sách luật sư, tư vấn viên pháp luật đủ điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao thẻ luật sư, thẻ tư vấn viên pháp luật.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (<i>Mẫu TP-TGPL-01 Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i>);</li> <li>- Danh sách luật sư, tư vấn viên pháp luật đủ điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý (<i>Mẫu TP-TGPL-02 Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i>).</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<p>*Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật có đủ điều kiện tham gia trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Trợ giúp pháp lý. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức hành nghề luật sư có đủ điều kiện sau: Có lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp với lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này; có cơ sở vật chất phù hợp với hoạt động trợ giúp pháp lý; Không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật.</li> <li>- Tổ chức tư vấn pháp luật có đủ điều kiện sau: Có lĩnh vực đăng ký hoạt động phù hợp với lĩnh vực trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này; có cơ sở vật chất phù hợp với hoạt động trợ giúp pháp lý; không đang trong thời gian thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật; và có ít nhất 01 tư vấn viên pháp luật có 02 năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật trở lên hoặc 01 luật sư làm việc thường xuyên tại tổ chức.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAM GIA TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố) .....

**1. Tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý** (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có): .....

Địa chỉ trụ sở : .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**2. Quyết định thành lập số:** ..... do .....

..... cấp ngày: .....

**3. Giấy đăng ký hoạt động số:** ..... do .....

..... cấp ngày: .....

**4. Đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý:**

Họ và tên (chữ in hoa): .....

Chức danh: .....

Điện thoại: ..... Fax:..... Email:.....

**5. Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý với nội dung như sau:**

5.1. Người được trợ giúp pháp lý: .....

.....

5.2. Hình thức trợ giúp pháp lý: .....

.....

5.3. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý: .....

.....

5.4. Phạm vi trợ giúp pháp lý: .....

.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH LUẬT SƯ, TƯ VẤN VIÊN PHÁP LUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh (Luật sư hoặc tư vấn viên pháp luật)	Số điện thoại /Email liên hệ	Số năm kinh nghiệm tư vấn pháp luật của tư vấn viên pháp luật
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...					

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**Đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

#### 04. Thủ tục: Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính về Sở Tư pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết và viết phiếu hẹn, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Đơn vị nhận kết quả tại Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện.
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã cấp.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý được bổ sung nội dung thay đổi.
<b>Phí, lệ phí:</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đăng ký thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật ( <i>Mẫu TP-TGPL-04 Thông tư số 08/2017/TT-BTP</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi có thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật gửi đơn đề nghị thay đổi kèm theo Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã cấp đến Sở Tư pháp nơi đã đăng ký.</li> <li>- Kể từ ngày bổ sung nội dung thay đổi vào Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, Sở Tư pháp công bố những nội dung thay đổi trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và thông báo về Bộ Tư pháp.</li> </ul>
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY ĐĂNG KÝ  
THAM GIA TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

**1. Tên tổ chức** (tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên giao dịch (nếu có):.....

.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**2. Đại diện theo pháp luật là ông (bà)**(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa):.....

.....

Chức danh:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

**3. Đã được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý số:** .....

ngày:.....

**4. Nay đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý như sau** (chỉ ghi những nội dung đề nghị thay đổi):

- **Người được trợ giúp pháp lý:**.....

- **Hình thức trợ giúp pháp lý:** .....

- **Lĩnh vực trợ giúp pháp lý:** .....

- **Phạm vi trợ giúp pháp lý:**.....

- **Các nội dung khác**(nội dung mục 1, 2, 3 của Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý): .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### III. Lĩnh vực Trọng tài thương mại: 03 TTHC

#### 01. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<b>Bước 1.</b> Trung tâm trọng tài có nhu cầu lập hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp. - Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <b>Bước 2.</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ. <b>Bước 3.</b> Trung tâm trọng tài nhận kết quả tại Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu chính. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	a) Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài ( <i>theo mẫu</i> ); - Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài ( <i>trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu</i> ); - Bản sao có chứng thực Điều lệ Trung tâm trọng tài ( <i>trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu</i> ). b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức (Trung tâm trọng tài)
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài
<b>Phí, lệ phí:</b>	Phí thẩm định điều kiện hoạt động Trung tâm trọng tài thương mại. Mức thu: 1.500.000 đồng/lần
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài ( <i>Mẫu số 04/TP-TTTM Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Trung tâm trọng tài đã được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài: .....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm..... tại .....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở:

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Website (nếu có):.....

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: .....Giới tính:.....

Chức vụ: .....

Ngày sinh:.....Điện thoại:..... Email:.....

Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu:.....do .....cấp ngày .....

4. Lĩnh vực hoạt động:.....

Chúng tôi xin cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; chúng tôi cam đoan hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Trung tâm.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng ... năm... ..*  
Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



## 02. Thủ tục: Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Trung tâm trọng tài có nhu cầu lập hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở chi nhánh của trung tâm trọng tài.</p> <p>- Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Trung tâm trọng tài nhận kết quả tại Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài (<i>trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu</i>);</li> <li>- Bản chính Quyết định thành lập Chi nhánh của Trung tâm trọng tài;</li> <li>- Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh.</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức (Trung tâm trọng tài)
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp
<b>Kết quả:</b>	Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Trung tâm trọng tài
<b>Phí, lệ phí:</b>	Phí thẩm định điều kiện hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài thương mại. Mức thu: 1.000.000 đồng/lần
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 05/TP-TTTM Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH  
TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:.....

Fax:.....

Email: .....Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Điện thoại:..... Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:..... do ..... cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh: .....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng ... năm... ..*

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài/Trưởng  
Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam  
(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**03. Thủ tục: Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu lập hồ sơ theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở chi nhánh của trung tâm trọng tài.</p> <p>- Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>Bước 2.</b> Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ thì thụ lý giải quyết, nếu hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 3.</b> Trung tâm trọng tài nhận kết quả tại Sở Tư pháp hoặc qua đường bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua bưu điện
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập Chi nhánh, trong trường hợp nộp bản sao thì phải kèm theo bản chính để đối chiếu;</li> </ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<b>Thời gian giải quyết:</b>	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức (Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam)
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Tư pháp
<b>Kết quả:</b>	Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
<b>Phí, lệ phí:</b>	Phí thẩm định điều kiện hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Mức thu: 5.000.000 đồng/lần
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 05/TP-TTMM Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện:</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19/09/2018 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 7/11/2012 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.</li> </ul>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI NHÁNH  
TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tư pháp.....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email: ..... Website: (nếu có).....

Giấy phép thành lập số: .....

Do Bộ Tư pháp cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài/ Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh: .....

Tên viết tắt: .....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có): .....

2. Trụ sở Chi nhánh:

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: ..... Email: .....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên: ..... Giới tính:.....

Ngày sinh:..... Điện thoại:..... Email:.....

Số hộ chiếu /Chứng minh nhân dân:..... do ..... cấp ngày.....

4. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh: .....

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động; hoạt động đúng nội dung trong Giấy đăng ký, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Chi nhánh.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1 .....

2 .....

*Tỉnh (thành phố), ngày... .. tháng ... năm... ..*

Người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài/Trưởng  
Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

*(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*